

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ II VÀ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Tháng 6 năm 2026

Số: /BC-TKT

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội Quý II và 6 tháng đầu năm 2026

Trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng còn đối mặt nhiều khó khăn, thách thức do tình hình chính trị, kinh tế quốc tế diễn biến phức tạp và khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột tại khu vực Trung Đông, xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại, điều chỉnh chính sách thuế quan của một số nền kinh tế lớn cùng tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, thương mại và tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Mặc dù lạm phát tại nhiều quốc gia có xu hướng hạ nhiệt, hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế vẫn phục hồi chậm.

Trong nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ cùng sự phối hợp của các bộ, ngành và địa phương, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì đà tăng trưởng; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh đó, thành phố Cần Thơ đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đạt nhiều kết quả tích cực trong 6 tháng đầu năm 2026. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 6,70% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,8%; thương mại, dịch vụ, du lịch và xuất khẩu tiếp tục khởi sắc; sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định; đầu tư công được đẩy mạnh; các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Những kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để thành phố tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2026. Kết quả cụ thể của các ngành, lĩnh vực trong 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

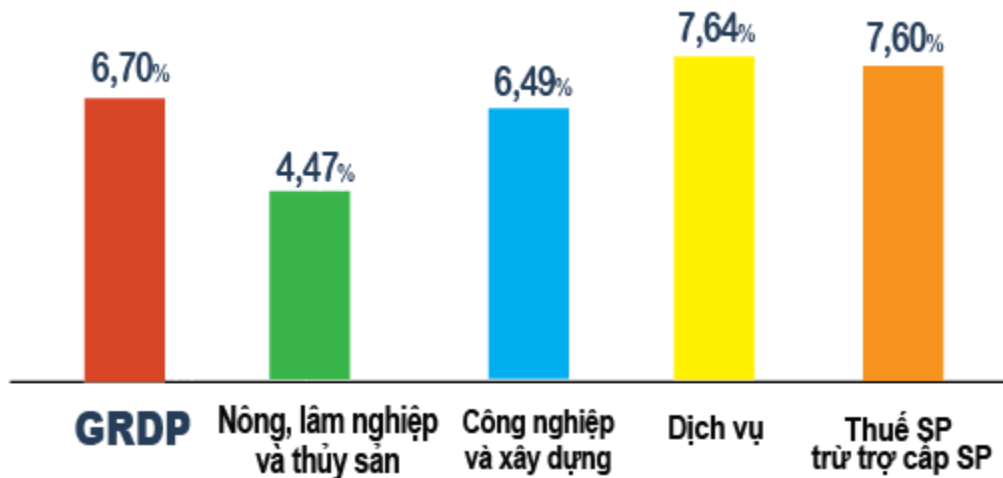
I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Tình hình tăng trưởng kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2026 đã cho thấy xu hướng phục hồi nhưng chưa rõ nét với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 6,70% so với cùng kỳ. Trong đó khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,47%; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng vai trò dẫn dắt có mức tăng khá khiêm tốn với mức tăng 6,49%; khu vực dịch vụ tăng 7,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,60%. Trong khi ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực chính của nền kinh tế với mức tăng 8,14%, thì ngược lại ngành sản

xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 7,95% ở quý II/2026, kéo theo 6 tháng đầu năm giảm 0,87%.

Hình 1. Tốc độ tăng GRDP ước tính 6 tháng đầu năm 2026
(So với cùng kỳ)



Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Giá trị tăng thêm 6 tháng đầu năm 2026 ước tăng sản tăng 4,47%, đóng góp 0,88 điểm % vào mức tăng chung của nền kinh tế. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục là trụ đỡ quan trọng của kinh tế địa phương, đóng góp tích cực vào tăng trưởng. Nông nghiệp chuyển biến theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng; sản xuất lúa ổn định, cơ cấu giống chất lượng cao được mở rộng. Cây ăn trái giữ vai trò điểm sáng với nhiều sản phẩm chủ lực tăng trưởng tốt, hỗ trợ xuất khẩu. Chăn nuôi phát triển ổn định. Thủy sản duy trì đà tăng trưởng và khẳng định vị thế ngành kinh tế mũi nhọn. Nuôi trồng và khai thác đều đạt kết quả tích cực, các sản phẩm chủ lực đáp ứng nhu cầu chế biến xuất khẩu.

Khu vực công nghiệp và xây dựng: Giá trị tăng thêm ước tính tăng 6,49%, đóng góp 1,79 điểm %, trong đó công nghiệp tăng 6,34%, đóng góp 1,44 điểm %; xây dựng tăng 7,19%, đóng góp 0,35 điểm % vào mức tăng chung của toàn thành phố.

Công nghiệp: Ước tính 6 tháng đầu năm 2026, giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp tăng 6,34% so với cùng kỳ, nổi bật là công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,14%, phản ánh hoạt động sản xuất từng bước phục hồi, đơn hàng của nhiều doanh nghiệp được cải thiện, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung. Trong đó giá trị tăng thêm ngành sản xuất chế biến thực phẩm chiếm tỷ trọng cao, có tốc độ tăng 8,37% do hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục trên đà khởi sắc. Một số ngành ghi nhận tốc độ tăng cao so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: In và sao chép bản ghi các loại tăng 36,29%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 24,67%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 17,87%; ... Đồng thời, vẫn còn một số ngành có tốc độ tăng chậm hoặc giảm so với cùng kỳ như: Sản xuất trang phục tăng 4,9%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 1,73%; sản xuất đồ uống tăng 2,64%; dệt giảm 23,52%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 7,11%;

Giá trị tăng thêm ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí 6 tháng đầu năm 2026 giảm 0,87% (chỉ đạt 99,13%), là ngành duy nhất tăng trưởng âm trong khu vực công nghiệp, ngành sản xuất điện gió có sản lượng sản xuất giảm 24,5% so với cùng kỳ do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là do mưa nhiều khiến các nhà máy thủy điện tăng sản lượng, làm giảm nhu cầu điện từ các nguồn năng lượng tái tạo khác, đồng thời một số tuabin phải tiến hành bảo dưỡng định kỳ.

Xây dựng: Giá trị tăng thêm của ngành xây dựng ước tăng 7,19% so với cùng kỳ, đóng góp 0,35 điểm phần trăm vào mức tăng chung của nền kinh tế. Trong đó, các công trình kỹ thuật dân dụng tăng 7,89%; xây dựng nhà các loại tăng 7,10%; và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng thấp nhất trong nội bộ ngành với mức tăng 2,12%. Các công trình trọng điểm trên địa bàn tiếp tục được triển khai theo kế hoạch, tập trung vào lĩnh vực giao thông và y tế. Các dự án cao tốc, nâng cấp quốc lộ, đường tỉnh, tuyến trục phát triển kinh tế và công trình giao thông thủy bộ cơ bản duy trì tiến độ đề ra. Dự án Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ cũng được đẩy mạnh thực hiện. Bên cạnh đó, thành phố đang hoàn thiện thủ tục để triển khai một số dự án trọng điểm mới như Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Khu hành chính thành phố Cần Thơ và các dự án quan trọng khác.

Khu vực dịch vụ: Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch và vận tải những tháng đầu năm tăng trưởng ổn định, nhiều sự kiện vui chơi giải trí trong dịp lễ trên địa bàn nên thu hút nhiều lượt khách từ các tỉnh đến tham quan mua sắm. Giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ ước tăng 7,64%, đóng góp 3,59 điểm % vào mức tăng chung của toàn thành phố. Giá trị tăng thêm hầu hết các ngành trong khu vực đều tăng trưởng so với cùng kỳ, cụ thể: Ngành bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 9,75%; vận tải kho bãi tăng 9,21%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 6,57%; thông tin và truyền thông tăng 9,84%; ngành dịch vụ công, hoạt động của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng và bảo đảm xã hội bắt buộc tăng 7,05%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 6,65%; giáo dục và đào tạo tăng 8,81%, phản ánh việc duy trì ổn định các hoạt động cung cấp dịch vụ công trên địa bàn; tuy nhiên ngành hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 1,91%, thấp hơn nhiều so với mức tăng chung của khu vực dịch vụ.

Cơ cấu GRDP 6 tháng năm 2026: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,40%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 28,54%; khu vực dịch vụ chiếm 47,19%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,87%.

2. Tài chính, ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước theo dự toán được Trung ương giao đến 25/6/2026 đã thực hiện 15.806 tỷ đồng, đạt 58,8% dự toán Trung ương và dự toán HĐND thành phố giao, trong đó thu nội địa đạt 15.062 tỷ đồng, đạt 57,5% dự toán Trung ương và dự toán HĐND thành phố giao; thu hải quan đạt 743 tỷ đồng, đạt 112,5% dự toán Trung ương và dự toán HĐND thành phố giao.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 25/6/2026 đạt 24.442 tỷ đồng, đạt 50,3% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó tổng chi đầu tư phát triển từ dự toán giao là 3.587 tỷ đồng đạt 18,6% dự toán HĐND thành phố giao và chi thường xuyên đạt 11.518 tỷ đồng, đạt 45,6% dự toán HĐND thành phố giao.

b) Ngân hàng

Trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động ngân hàng trên địa bàn ghi nhận những tín hiệu tích cực với tổng vốn huy động tăng 5,0% so với cuối năm 2025 và dư nợ tín dụng tăng 6,0% so với cuối năm 2025, chất lượng tín dụng được cải thiện rõ rệt khi tỷ lệ nợ xấu giảm từ 3,4% cuối tháng 5/2026 xuống dự kiến còn 2,8%.

Hoạt động huy động vốn: Đến ngày 31/5/2026, tổng vốn huy động trên địa bàn đạt 233.796 tỷ đồng, tăng trưởng 1,3% so với cuối năm 2025. Vốn huy động đáp ứng được 68,0% nhu cầu vốn tín dụng trên địa bàn. Cơ cấu vốn huy động chiếm chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 227.062 tỷ đồng, chiếm 97,1% tổng huy động; (2) Kỳ hạn ngắn hạn đạt 206.812 tỷ đồng, chiếm 88,5% tổng huy động; (3) Huy động từ khách hàng dân cư đạt 193.899 tỷ đồng, chiếm 82,9% tổng huy động. Ước đến cuối tháng 6/2026, huy động vốn trên địa bàn đạt 242.263 tỷ đồng, tăng 5,0% so với cuối năm 2025.

Hoạt động tín dụng: Đến ngày 31/5/2026, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 343.615 tỷ đồng (dư nợ cho vay của các công ty tài chính và cho thuê tài chính đạt 5.629 tỷ đồng), tăng trưởng 2,0% so với cuối năm 2025. Trong đó, cơ cấu dư nợ tín dụng tập trung chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 331.474 tỷ đồng, chiếm 96,5% tổng dư nợ, (2) Kỳ hạn vay ngắn hạn đạt 197.396 tỷ đồng, chiếm 57, 5% tổng dư nợ; (3) Ngành thương mại, dịch vụ đạt 226.605 tỷ đồng, chiếm 66,0% tổng dư nợ. Ước cuối tháng 6/2026 dư nợ đạt 357.053 tỷ đồng, tăng 6,0% so với cuối năm 2025.

Chất lượng tín dụng: Đến 31/5/2026 nợ xấu trên địa bàn là 11.748 tỷ đồng, chiếm 3,4%/tổng dư nợ. Ước thực hiện đến cuối tháng 6/2026, nợ xấu trên địa bàn là 10.000 tỷ đồng, chiếm 2,8%/tổng dư nợ, dự báo nợ xấu vẫn được kiểm soát ở mức an toàn theo mục tiêu đề ra.

Hình 2. Hoạt động ngân hàng 6 tháng đầu năm 2026



3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Thị trường hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 6/2026 trên địa bàn thành phố chịu tác động của quy luật cung - cầu và yếu tố mùa vụ, làm giá một số mặt hàng có biến động. Tuy nhiên, nhìn chung mặt bằng giá vẫn tương đối ổn định nhờ nguồn cung hàng hóa được bảo đảm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Nhu cầu thị trường có xu hướng tập trung vào các mặt hàng và dịch vụ phục vụ mùa hè. Đồng thời, nhiều siêu thị, trung tâm thương mại và cơ sở bán lẻ trên địa bàn triển khai các chương trình khuyến mại, giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng, góp phần duy trì sức mua và ổn định thị trường.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2026 giảm 0,13% so với tháng trước; tăng 4,43% so với cùng kỳ năm trước; tăng 3,31% so với tháng 12 năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 3,70% so với bình quân cùng kỳ năm 2025.

Trong 11 nhóm hàng hóa dịch vụ tiêu dùng, có 7 nhóm có chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,46%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,71%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,59%; thiết bị đồ dùng gia đình tăng 0,60%; thuốc và dịch vụ y tế tăng nhẹ 0,03%; thông tin và truyền thông tăng 0,05%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,28%.

Ở chiều ngược lại, có 4 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, gồm: may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,36%; giao thông giảm 5,46%; giáo dục giảm 0,02%; hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,37%.

Một số nguyên nhân chủ yếu tác động đến CPI tháng 6 năm 2026

CPI tháng 6/2026 giảm 0,13% so với tháng trước, chủ yếu do tác động giảm mạnh của nhóm giao thông với mức giảm 5,46%, qua đó góp phần kéo CPI chung giảm. Nguyên nhân chính là giá xăng, dầu trong nước được điều chỉnh giảm nhiều lần theo xu hướng giảm của giá dầu thô trên thị trường thế giới, làm giảm chi phí đi lại và vận chuyển.

Ở chiều ngược lại, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,46%, là nhóm có quyền số lớn trong rổ tính CPI nên tác động đáng kể đến mặt bằng giá chung. Trong đó, giá thực phẩm tăng 0,64% và dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 0,19%. Nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng trong khi nguồn cung một số mặt hàng thực phẩm tươi sống như thịt gia súc, rau xanh và thủy sản bị ảnh hưởng bởi thời tiết nắng nóng kéo dài, làm tăng chi phí sản xuất, bảo quản và lưu thông hàng hóa.

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,59%, chủ yếu do nhu cầu sử dụng điện, nước sinh hoạt tăng trong mùa nắng nóng, cùng với việc giá gas trong nước được điều chỉnh tăng theo biến động của thị trường năng lượng thế giới.

Bên cạnh đó, một số nhóm hàng hóa và dịch vụ khác cũng có mức tăng như: đồ uống và thuốc lá tăng 0,71%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,60%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,28%. Nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng, mua

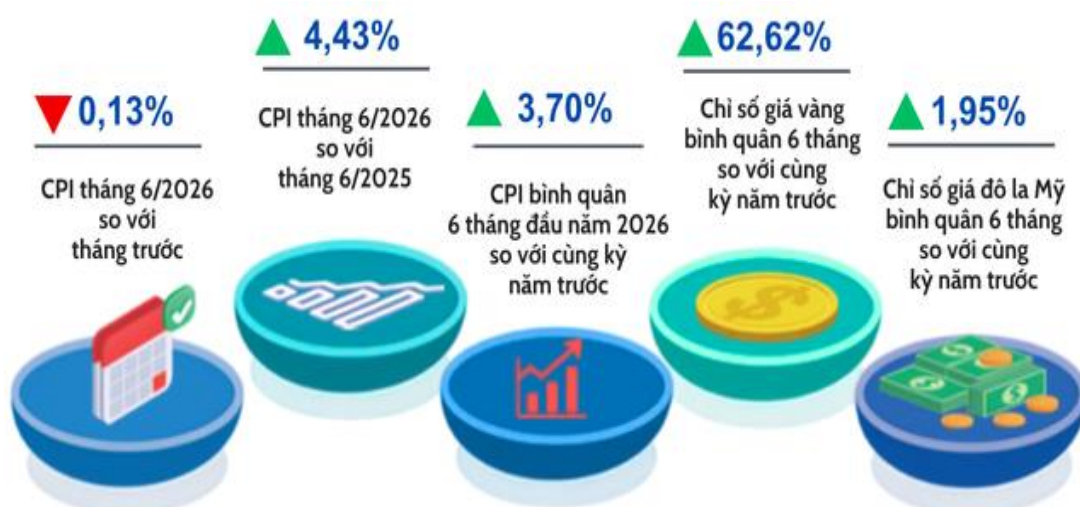
sắm các thiết bị phục vụ sinh hoạt mùa hè và nhu cầu du lịch của người dân tăng trong dịp nghỉ hè.

Ngược lại, nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,36%, chủ yếu do các cơ sở kinh doanh triển khai nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng. Ngoài ra, nhóm giáo dục giảm 0,02% và nhóm hàng hóa, dịch vụ khác giảm 0,37%, góp phần làm giảm áp lực tăng giá trong tháng.

Bình quân quý II/2026, CPI tăng 4,65% so với bình quân quý II/2025, trong đó 10/11 nhóm hàng CPI bình quân tăng: giao thông tăng 10,17%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 9,40%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 6,29%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,61%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,58%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,51%; giáo dục tăng 2,15%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,95%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,68%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,02%. Riêng nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,45% so với cùng kỳ năm trước. Giá xăng dầu, vật liệu xây dựng, chi phí y tế và nhu cầu tiêu dùng tăng là những yếu tố chính góp phần làm CPI quý II/2026 duy trì mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước.

Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 3,70% so với bình quân cùng kỳ năm trước, trong đó 10/11 nhóm hàng CPI bình quân tăng: nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 7,67%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 6,28%; giao thông tăng 5,19%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,66%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,38%; giáo dục tăng 2,02%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,89%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,79%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,31%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,30%. Riêng nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,36% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, giá nhà ở, vật liệu xây dựng, dịch vụ y tế và chi phí vận tải tăng là những yếu tố chủ yếu làm CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng so với cùng kỳ năm trước.

Hình 3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng, chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6 năm 2026



Chỉ số giá vàng tháng Sáu giảm 9,19% so với tháng trước, tăng 28,69% so với cùng kỳ và giảm 3,47% so với tháng 12 năm trước. Bình quân quý II/2026 chỉ số giá vàng tăng 41,85% so với bình quân quý II/2025. Bình quân 6 tháng đầu năm nay, chỉ số giá vàng tăng 62,62% so với bình quân 6 tháng đầu năm trước.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng Sáu tăng 0,15% so với tháng trước, tăng 0,78% so với cùng kỳ và tăng 0,03% so với tháng 12 năm trước. Bình quân quý II/2026 chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,07% so với bình quân quý II/2025. Bình quân 6 tháng đầu năm nay, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,95% so với bình quân 6 tháng đầu năm trước.

4. Đầu tư và xây dựng

a) Vốn đầu tư

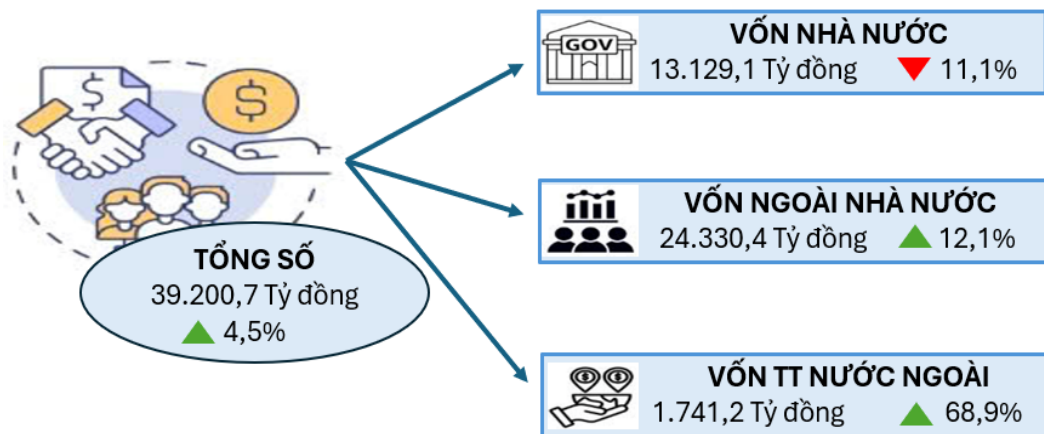
Tình hình thực hiện vốn đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước đạt 39.200,7 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý II năm 2026 ước đạt 20.224,9 tỷ đồng, tăng 6,6% so với quý trước và tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó vốn nhà nước 7.044,9 tỷ đồng, tăng 15,8% so với quý trước và giảm 17,8% so với cùng kỳ; nguồn vốn ngoài nhà nước ước thực hiện là 12.371,1 tỷ, tăng 3,4% so với quý trước và tăng 13,8% so với cùng kỳ; nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện được 808,9 tỷ đồng, giảm 13,2% so với quý trước và tăng 47,2% so với cùng kỳ.

Ước 6 tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn thành phố ước đạt 39.200,7 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó vốn nhà nước 13.129,1 tỷ đồng, giảm 11,1% so với cùng kỳ; nguồn vốn ngoài nhà nước ước thực hiện là 24.330,4 tỷ, tăng 12,1% so với cùng kỳ; nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện được 1.741,2 tỷ đồng, tăng 68,9% so với cùng kỳ.

Hình 4. Vốn đầu tư thực hiện 6 tháng đầu năm 2026

(So với cùng kỳ)



Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 6/2026 ước đạt 1.317,5 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước và giảm 34,2% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 1.116,4 tỷ đồng, tăng 3,2% so với tháng trước và giảm 25,5% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 201 tỷ đồng, tăng 5,4% so với tháng trước và giảm 60% so với cùng kỳ.

Ước 6 tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 7.562,2 tỷ đồng, giảm 17,1% so với cùng kỳ và đạt 39,3% kế hoạch năm 2026. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 6.325,2 tỷ đồng, giảm 9,1% và đạt 39,1% kế hoạch năm; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 1.236,9 tỷ đồng, giảm 42,8% và đạt 40,1% kế hoạch năm.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:

Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ: Đây là một trong hai dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn thành phố, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ do Ban Quản lý Dự án đầu tư thành phố làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 9.845 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương, kế hoạch vốn năm 2026 được điều chỉnh giảm còn 542,6 tỷ đồng. Ước thực hiện 6 tháng năm 2026 đạt 422,5 tỷ đồng và đạt 77,9% kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 6/2026 đạt 6.421,5 tỷ đồng và đạt 65,1% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (2022-2027): Dự án do Ban Quản lý dự án 2 làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 11.961 tỷ đồng, kế hoạch năm 2026 sau điều chỉnh là 2.119,4 tỷ đồng. Ước thực hiện 6 tháng năm 2026 đạt 553,6 tỷ đồng, đạt 26,1% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 6/2026 đạt 7.387,7 tỷ đồng và đạt 61,8% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 91 đoạn từ Km0 đến Km7: Do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư là 7.238 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh là 900 tỷ đồng. Ước thực hiện 6 tháng năm 2026 đạt 296,8 tỷ đồng, đạt 33% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 6/2026 đạt 2.830,4 tỷ đồng và đạt 39,1% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây, tỉnh Sóc Trăng (2021-2026): Có chiều dài 56,68 km với tổng mức vốn đầu tư 2.000 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 338,8 tỷ đồng. Ước thực hiện 6 tháng năm 2026 là 153,9 tỷ đồng, đạt 45,4% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 6/2026 đạt 1.974,8 tỷ đồng và đạt 98,7% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Đầu tư xây dựng mới đường tỉnh 938, đoạn từ đường tỉnh 940 đến quốc lộ 61B và cầu trên tuyến (2022-2026): Tổng mức vốn đầu tư 679,7 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 305,7 tỷ đồng. Ước thực hiện 6 tháng năm 2026 đạt 74,7 tỷ đồng, đạt 24,4% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 6/2026 đạt 504,9 tỷ đồng và đạt 74,3% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và Kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang (2024-2027): Tổng chiều dài 37 km với tổng mức vốn đầu tư là 1.700 tỷ đồng, vốn kế hoạch năm 2026 là 391 tỷ đồng. Ước thực hiện 6 tháng năm 2026 là 162,6 tỷ đồng đạt 41,6% kế hoạch năm; cộng dồn từ khi khởi công đến cuối tháng báo cáo là 574,5 tỷ đồng, đạt 33,8% tổng mức đầu tư dự án.

Đầu tư xây dựng Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ (quy mô 500 giường): Dự án do Sở Y tế TP. Cần Thơ làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư khoảng 2.072 tỷ đồng, vốn kế hoạch năm 2026 là 1.334 tỷ đồng. Ước thực hiện 6 tháng năm 2026 là 659,9 tỷ đồng đạt 49,5% kế hoạch năm; cộng dồn từ khi khởi công đến cuối tháng báo cáo là 1.002,2 tỷ đồng, đạt 48,4% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài những dự án nêu trên, thành phố còn một số dự án trọng điểm đã được phê duyệt, đang trong giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện thủ tục ban đầu sẽ khởi công trong thời gian tới, như: Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Dự án xây dựng Khu hành chính thành phố Cần Thơ;...

b) Thu hút đầu tư ngoài ngân sách

Tháng 6 năm 2026, thành phố thu hút 08 dự án đầu tư, trong đó có 07 dự án đầu tư trong nước ngoài khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký hơn 26.169,4 tỷ đồng, 01 dự án đầu tư trong nước trong khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư 3.998 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, thành phố thu hút mới 17 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 35.874,2 tỷ đồng (Trong khu công nghiệp 04 dự án, ngoài khu công nghiệp 13 dự án); cấp mới 01 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 0,2 triệu USD. Hiện nay, thành phố có 302 dự án đầu tư trong nước ngoài khu công nghiệp đang thực hiện, tổng vốn đăng ký 264.159,9 tỷ đồng, 303 dự án đầu tư trong nước trong khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư đăng ký 142.132,9 tỷ đồng và 123 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 7,1 tỷ USD.

c) Công tác giải ngân: Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước đến ngày 24/6/2026, lũy kế giá trị giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt 3.477 tỷ đồng và đạt 18,0% so với kế hoạch năm.

d) Hoạt động xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá so sánh ước quý II năm 2026 thực hiện được 13.554,3 tỷ đồng, tăng 8,5% so với quý I và tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành ước quý II năm 2026 thực hiện được 18.056,8 tỷ đồng, tăng 13,4% so với quý I và tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó loại hình các doanh nghiệp ước thực hiện được 11.876,1 tỷ đồng; loại hình khác gồm xã, phường và hộ dân cư thực hiện được 6.180,7 tỷ đồng.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng chia theo loại công trình ước thực hiện quý II năm 2026 như sau: Công trình nhà ở ước thực hiện được 7.186,3 tỷ đồng,

tăng 9,9% so với quý trước và tăng 9,4% so với cùng kỳ; Công trình nhà không để ở ước thực hiện được 3.242,1 tỷ đồng, tăng 35,2% so với quý trước tăng 76,9% so với cùng kỳ; Công trình kỹ thuật dân dụng ước thực hiện được 6.808,9 tỷ đồng, tăng 11% so với quý trước và tăng 6,5% so với cùng kỳ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng ước thực hiện được 819,6 tỷ đồng, giảm 4,7% so với quý trước và giảm 10,5% so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá so sánh ước 6 tháng đầu năm 2026 thực hiện được 26.050,6 tỷ đồng, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành ước 6 tháng đầu năm 2026 thực hiện được 33.986,5 tỷ đồng, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó loại hình các doanh nghiệp ước thực hiện được 22.060,4 tỷ đồng; loại hình khác gồm xã, phường và hộ dân cư thực hiện được 11.926,1 tỷ đồng.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành chia theo loại công trình ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 như sau: Công trình nhà ở ước thực hiện được 13.726 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước; Công trình nhà không để ở ước thực hiện được 5.639,9 tỷ đồng, tăng 36,8%; Công trình kỹ thuật dân dụng ước thực hiện được 12.941,3 tỷ đồng, tăng 14,1%; Hoạt động xây dựng chuyên dụng ước thực hiện được 1.679,4 tỷ đồng, tăng 7,6%.

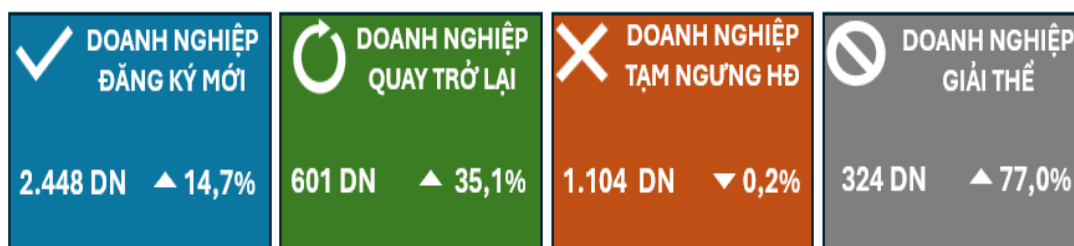
Nguyên nhân giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2026 tăng so với cùng kỳ do: Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp, các sở, ngành và các chủ đầu tư đẩy nhanh việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ thi công các công trình, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động đầu tư trên địa bàn đã góp phần làm tăng giá trị sản xuất và giải ngân kế hoạch vốn; Triển khai nhanh việc lập hồ sơ, thủ tục các dự án mới đã được bố trí vốn bổ sung; Các đơn vị thi công tập trung hoàn thành các công trình khánh thành và khởi công theo đúng tiến độ đã đăng ký.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp (DN)

Tháng 6 năm 2026, thành phố cấp mới đăng ký kinh doanh cho 306 doanh nghiệp các loại hình, giảm 11,6% so với tháng trước; tổng vốn đăng ký đạt 1.368,6 tỷ đồng, giảm 21,4%. Số doanh nghiệp giải thể tự nguyện là 74 doanh nghiệp, tăng 57,4%. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 112 doanh nghiệp, tăng 34,9%. Có 72 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, tăng 14,3% so với tháng trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, toàn thành phố có 2.448 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 14,7% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký đạt 12.192,3 tỷ đồng, giảm 5,6%. Số doanh nghiệp giải thể tự nguyện là 324 doanh nghiệp, tăng 77,0%. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 1.104 doanh nghiệp, giảm 0,2%. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 601 doanh nghiệp, tăng 35,1% so với cùng kỳ.

Hình 5. Tình hình đăng ký doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2026
(So với cùng kỳ)



6. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong 6 tháng đầu năm 2026, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, phát huy lợi thế của vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long. Sản xuất diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, cơ giới hóa và ứng dụng khoa học kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Tổng sản lượng lúa vụ đông xuân đạt 2,3 triệu tấn; tổng sản lượng thủy sản đạt 349,9 nghìn tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn gia cầm đạt 17,2 triệu con, tăng 10,5%. Bên cạnh đó, công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và bảo vệ rừng được triển khai hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất phát triển ổn định và bền vững.

a) Nông nghiệp

- Trồng trọt

Cây lúa: vụ lúa đông xuân 2025-2026 tiếp tục ghi nhận những chuyển biến tích cực trong ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất. Diện tích gieo trồng đạt 324.524,3 ha, giảm 0,9% so với cùng kỳ; tỷ lệ cơ giới hóa khâu gieo sạ đạt trên 95%, các khâu bón phân và thu hoạch cơ bản được cơ giới hóa hoàn toàn. Nhờ đó, năng suất lúa ước đạt 72,2 tạ/ha, tăng 0,2%; sản lượng đạt 2.344.363 tấn, giảm 0,7% (giảm 17.432,5 tấn) do diện tích gieo trồng giảm.

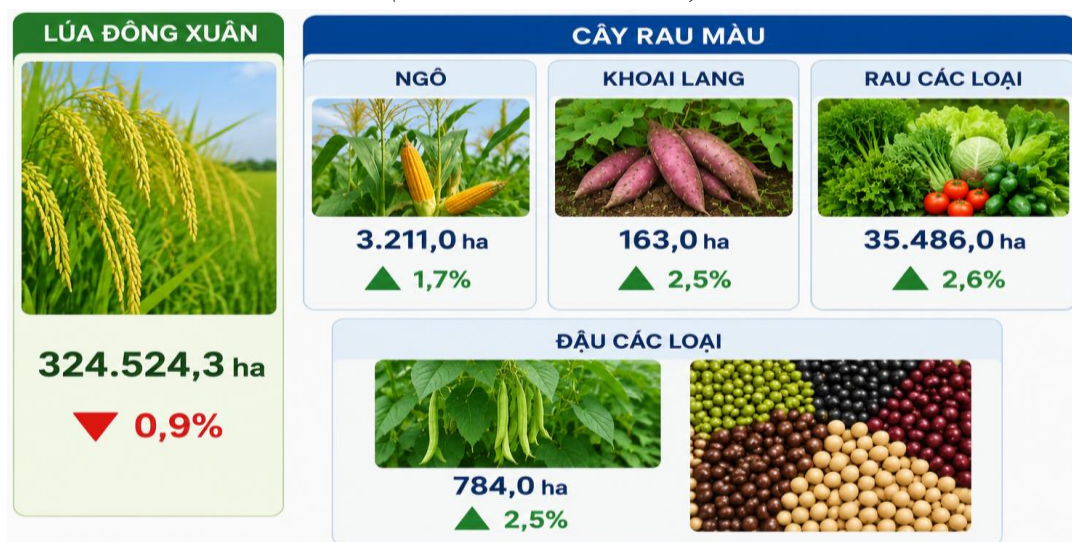
Đến ngày 20/6/2026, vụ lúa hè thu 2026 đã xuống giống được 284.022,0 ha, giảm nhẹ 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích lúa chủ yếu đang ở giai đoạn đẻ nhánh, làm đòng và trổ. Cơ cấu giống tiếp tục chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng với các giống chủ lực như ST24, ST25, RVT, Đài Thơm 8 và các giống OM.

Thị trường lúa gạo duy trì ổn định, giá lúa tươi tại ruộng dao động từ 4.900 -7.000 đồng/kg tùy theo giống lúa. Liên kết sản xuất và tiêu thụ tiếp tục được mở rộng, với hơn 76 nghìn ha lúa được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, góp phần ổn định đầu ra, giảm rủi ro thị trường và nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân.

Cây hàng năm khác: Diện tích gieo trồng cây màu và rau đậu tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, diện tích ngô đạt 3.211,0 ha, tăng 1,7%; khoai lang đạt 163,0 ha, tăng 2,5%; rau các loại đạt 35.486,0 ha, tăng 2,6%; đậu các loại đạt 784,0 ha, tăng 2,5%, góp phần bảo đảm nguồn cung nông sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng, chế biến và đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài địa phương.

Tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng cơ bản được kiểm soát. Trên cây mía, diện tích nhiễm sinh vật gây hại ở mức độ nhẹ là 4 ha, giảm 2 ha so với tuần trước. Trên rau màu, diện tích nhiễm nhẹ 81 ha, tăng 9 ha so với tuần trước; các đối tượng gây hại chủ yếu là bọ trĩ, ruồi đục lá, sâu vẽ bùa và sâu đục thân. Nhìn chung, mức độ gây hại nhẹ, thiệt hại không đáng kể và không ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

Hình 6. Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm
(Tính đến 20/6/2026)



Cây lâu năm: Tổng diện tích cây lâu năm 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 119.779,4 ha, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, diện tích cây ăn quả đạt 101.123,3 ha, chiếm 84,4% tổng diện tích cây lâu năm. Diện tích cây ăn quả tiếp tục tăng nhờ chuyển đổi đất lúa và hoa màu kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, đồng thời phát huy hiệu quả các chương trình cải tạo vườn tạp, đầu tư hệ thống đê bao bảo vệ vườn cây và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất.

Cơ cấu cây ăn quả tiếp tục chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị kinh tế, tập trung phát triển các loại trái cây có lợi thế cạnh tranh và nhu cầu thị trường cao. Trong 6 tháng đầu năm 2026, sản lượng sầu riêng ước đạt 33.775,7 tấn, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm trước; mít đạt 73.109,5 tấn, tăng 32,2%; khóm đạt 36.135,6 tấn, tăng 35,5%; nhãn đạt 25.073,2 tấn, tăng 7,1%. Ngược lại, diện tích cây có múi ước đạt 15.178,6 ha, giảm 13,0%; sản lượng đạt 87.948,9 tấn, giảm 11,5% do hiệu quả kinh tế thấp hơn so với một số loại cây ăn quả khác, khiến nhiều hộ dân chuyển đổi sang các loại cây trồng có giá trị cao hơn.

Công tác xây dựng vùng sản xuất tập trung, cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, cùng với việc phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ tiếp tục được đẩy mạnh. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng nông sản, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu, đồng thời gia tăng giá trị và sức cạnh tranh của trái cây địa phương.

- Chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố duy trì đà tăng trưởng ổn định. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được triển khai đồng bộ, góp phần kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người chăn nuôi duy trì và mở rộng sản xuất.

Cuối quý II/2026, tổng đàn gia súc ước đạt 568,2 nghìn con, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, đàn trâu đạt 3.974 con, giảm 3,4%; đàn bò đạt 56.591 con, giảm 10,0%; đàn heo đạt 507,6 nghìn con, tăng 4,1%. Đàn bò giảm chủ yếu do diện tích chăn thả và nguồn thức ăn tự nhiên thu hẹp, trong khi chi phí thức ăn chăn nuôi ở mức cao. Ngược lại, đàn heo tiếp tục tăng nhờ các cơ sở chăn nuôi đẩy mạnh áp dụng quy trình an toàn sinh học, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.

Tổng đàn gia cầm ước đạt 17,2 triệu con, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó đàn gà đạt 10,6 triệu con, tăng 16,8%. Chăn nuôi gia cầm duy trì tăng trưởng khá nhờ nhu cầu tiêu dùng ổn định và dịch bệnh được kiểm soát tốt.

Sản lượng các sản phẩm chăn nuôi tiếp tục tăng. Trong 6 tháng đầu năm 2026, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 55.728 tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt gia cầm ước đạt 36.364 tấn, tăng 13,8%; sản lượng thịt bò ước đạt 1.353 tấn, tăng 6,2%; sản lượng trứng gia cầm đạt 392.625 nghìn quả, tăng 11,8%. Mức tăng khá của sản lượng thịt và trứng gia cầm tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng của ngành chăn nuôi.

Trong kỳ, bệnh Dịch tả heo Châu Phi phát sinh tại một số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, làm tiêu hủy 210 con heo. Các bệnh nguy hiểm khác như cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh trên heo, dịch tả heo cổ điển và bệnh dại trên chó, mèo không phát sinh trên địa bàn.

b) Lâm nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trên địa bàn thành phố tiếp tục được quan tâm thực hiện. Các hoạt động hưởng ứng Tết trồng cây, trồng rừng và phát triển cây xanh được triển khai, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Diện tích rừng trồng mới ước đạt 395 ha, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác đạt 45.692 m³, tăng 0,4%; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 1,3 triệu cây, giảm 0,9%.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường. Các địa phương và chủ rừng chủ động xây dựng phương án bảo vệ rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô. Nhờ thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, trong 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn thành phố không xảy ra cháy rừng và không ghi nhận các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

c) Thủy sản

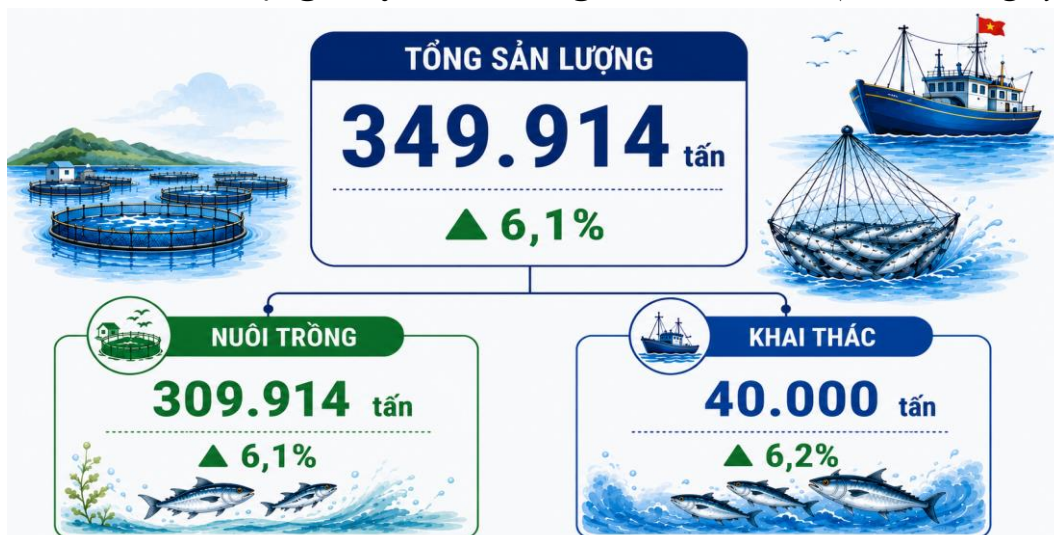
Trong 6 tháng đầu năm 2026, sản xuất thủy sản trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì tăng trưởng khá nhờ đẩy mạnh nuôi trồng theo hướng an toàn,

ứng dụng khoa học kỹ thuật và phát huy hiệu quả các mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu.

Diện tích nuôi thủy sản ước đạt 54.655 ha, trong đó diện tích nuôi tôm nước lợ đạt 27.300 ha và cá tra đạt 732 ha. Các đối tượng nuôi chủ lực tiếp tục phát triển ổn định. Sản lượng cá tra ước đạt 113.164 tấn, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước; tôm sú đạt 6.653 tấn, tăng 5,8%; tôm thẻ chân trắng đạt 88.963 tấn, tăng 6,1%.

Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 349.914 tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng nuôi trồng đạt 309.914 tấn, tăng 6,1%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 40.000 tấn, tăng 6,2%. Mức tăng trưởng của ngành thủy sản chủ yếu đến từ sản lượng nuôi trồng, đặc biệt là các đối tượng nuôi chủ lực như cá tra và tôm nước lợ. Việc áp dụng các mô hình nuôi thâm canh, nuôi công nghệ cao và liên kết sản xuất đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Hình 7. Sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2026 (So với cùng kỳ)



Hoạt động nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, giá một số mặt hàng thủy sản chủ lực như cá tra và tôm thẻ chân trắng có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm trước; cùng với diễn biến bất lợi của thời tiết, môi trường và nguy cơ dịch bệnh đã làm gia tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả nuôi trồng thủy sản của người dân.

7. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố trong tháng Sáu và 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi và tăng trưởng tích cực. Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp cơ bản ổn định, nhiều doanh nghiệp chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế

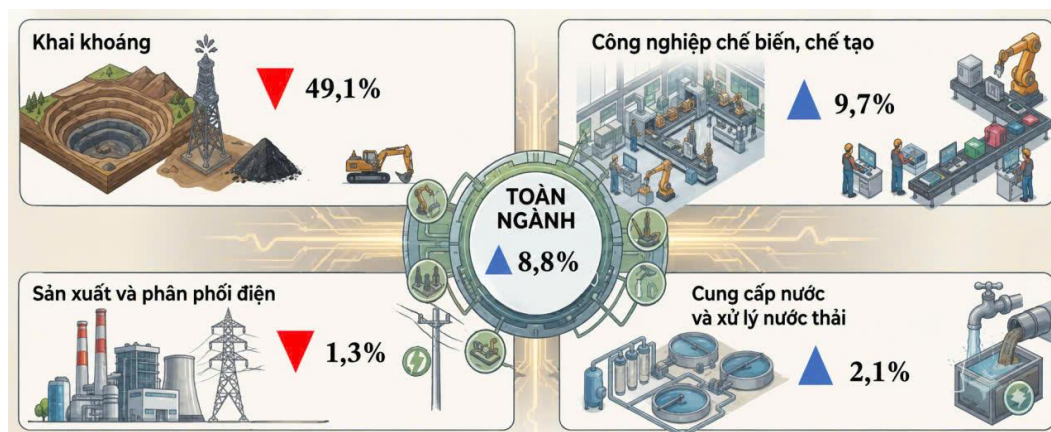
biến, chế tạo tăng 9,7%, tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng chủ yếu của toàn ngành.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Sáu năm 2026 ước tăng 1,4% so tháng trước và tăng 14,1% so với cùng kỳ, phản ánh hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 14,6% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 5,0% so với tháng trước và tăng 6,3% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý xử lý rác thải ước tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 8,4% so với cùng kỳ.

Quý II/2026, IIP ước tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng ước giảm 45,4% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 9,5% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước giảm 7,1% so với cùng kỳ năm trước; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý xử lý rác thải ước tăng 5,0% so với cùng kỳ. Một số ngành có chỉ số IIP quý II tăng cao so với cùng kỳ năm trước: sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 56,2%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 26,3%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 13,3%; sản xuất trang phục tăng 10,6%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 6,1%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 2,9%; ... Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số IIP giảm so với cùng kỳ: sản xuất đồ uống giảm 0,3%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 5,7%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 9,9%; dệt giảm 28,6%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, IIP ước tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 49,1%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 9,7% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước giảm 1,3% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý xử lý rác thải ước tăng 2,1% so với cùng kỳ.

Hình 8. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2026
(So với cùng kỳ năm trước)



Sản phẩm công nghiệp tháng Sáu năm 2026 trên địa bàn thành phố ghi nhận mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước, phản ánh sự phục hồi và mở

rộng sản xuất ở một số ngành. Cụ thể, nước ngọt (cocacola, 7 up, ...) tăng 95,3%; bộ quần áo trượt tuyết tăng 92,3%; cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép tăng 79,2%; thủy hải sản khác đóng hộp tăng 61,9%; phi lê đông lạnh tăng 40,3%; bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc tăng 16,6% ; ... Ở chiều ngược lại, chỉ số sản xuất của một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ. Trong đó, bia đóng lon giảm 14,2%; thuốc lá có đầu lọc giảm 25,8%; điện gió giảm 31,9%; phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nitơ, photpho và kali (NPK) giảm 42,2%; bộ sa lông giảm 74,2%; dịch vụ sản xuất dược phẩm giảm sâu 98,6%; ... Nguyên nhân một số sản phẩm giảm là do giá nguyên liệu nhập vào tăng và tình hình tiêu thụ giảm, nhiều doanh nghiệp giảm sản lượng sản xuất, kéo theo sản xuất giảm theo.

Quý II/2026, một số sản phẩm công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ: thủy hải sản khác đóng hộp tăng 50,0%; nước ngọt (cocacola, 7 up, ...) tăng 40,6%; phi lê đông lạnh tăng 37,5%; thức ăn cho gia súc tăng 16,5%; bao và túi dùng để đóng, gói hàng từ nguyên liệu dệt khác tăng 29,9%; bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc tăng 27,8%; gỗ cửa hoặc xẻ (trừ gỗ xẻ tà vẹt) tăng 11,1%; ... Bên cạnh đó, một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng giảm so với cùng kỳ: tôm đông lạnh giảm 0,2%; gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ giảm 1,5%; phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nitơ, photpho và kali (NPK) giảm 3,9%; thức ăn cho thủy sản giảm 6,3%; điện sản xuất giảm 9,0%;...

Tính chung 6 tháng năm 2026, một số sản phẩm công nghiệp tăng so với cùng kỳ: phi lê đông lạnh tăng 49,9%; thủy hải sản khác đóng hộp tăng 42,3%; thức ăn cho gia súc tăng 13,3%; thuốc lá có đầu lọc tăng 8,7%; ... Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước: bia đóng lon giảm 3,3%; đinh, đinh mũ, ghim dập (trừ ghim dập dạng mảnh), đinh vít, then, đai ốc, đinh móc, đinh tán, chốt, chốt định vị, vòng đệm và các đồ tương tự bằng sắt, thép, đồng hoặc nhôm giảm 4,2%; thức ăn cho thủy sản giảm 6,3%; điện gió giảm 24,5%;...

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Sáu tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, chỉ số tiêu thụ sản phẩm tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng tập trung ở một số ngành như: sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 62,4%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 51,6%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 26,6%; dệt tăng 13,4%; sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 9,7%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 9,6%; chế biến thực phẩm tăng 7,2%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 4,9%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 4,3%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 3,9%; sản xuất trang phục tăng 3,6%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) tăng 9,7%;... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm so với cùng kỳ năm trước như: in, sao chép bản ghi các loại

giảm 9,4%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 9,6%; sản xuất kim loại giảm 22,8%; sản xuất đồ uống giảm 27,9%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 38,0%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 43,7%;...

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Sáu tăng 4,4% so với tháng trước và tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số tồn kho tăng chủ yếu ở một số ngành như: sản xuất đồ uống tăng 250,1%; sản xuất kim loại tăng 83,5%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 44,8%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 41,5%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 35,8%; dệt tăng 26,6%; chế biến thực phẩm tăng 21,8%;... Ở chiều ngược lại, lượng hàng tồn kho giảm ở một số ngành như: sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 10,9%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 39,2%; sản xuất trang phục giảm 48,8%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 49,0%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 49,5%;... Nhìn chung, chỉ số tồn kho của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn ở mức cao và có sự phân hóa giữa các ngành. Tồn kho tăng ở một số lĩnh vực phản ánh tốc độ tiêu thụ sản phẩm chưa theo kịp tốc độ sản xuất hoặc doanh nghiệp chủ động duy trì lượng hàng để đáp ứng nhu cầu thị trường trong thời gian tới. Trong khi đó, một số ngành ghi nhận tồn kho giảm cho thấy khả năng tiêu thụ sản phẩm được cải thiện và doanh nghiệp đã chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường.

Chỉ số sử dụng lao động toàn ngành công nghiệp tháng Sáu tăng 1,6% so với tháng trước, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng đầu năm tăng 12,0% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,7% so với tháng trước, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng tăng 12,6%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ổn định so với tháng trước, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng giảm 0,7%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,6% so với tháng trước, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng tăng 3,9%.

Lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước ước giảm 0,1% so tháng trước và tăng 18,6% so với cùng kỳ năm trước; doanh nghiệp ngoài nhà nước ước tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 13,0% so với cùng kỳ năm trước; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

Theo nhận định của các doanh nghiệp, tình hình sử dụng lao động nhìn chung tương đối ổn định, mức biến động không lớn. Chỉ số sử dụng lao động tăng chủ yếu do hoạt động sản xuất tiếp tục được duy trì và mở rộng, số lượng đơn hàng tăng đã thúc đẩy doanh nghiệp tuyển dụng thêm lao động thời vụ và lao động ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu sản xuất.

Xu hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý II/2026 cho thấy: có 51,0% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn so với quý I/2026;

37,8% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 11,3% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn. Dự kiến quý III/2026, có 37,8% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn so với quý II/2026; 53,0% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 9,3% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn.

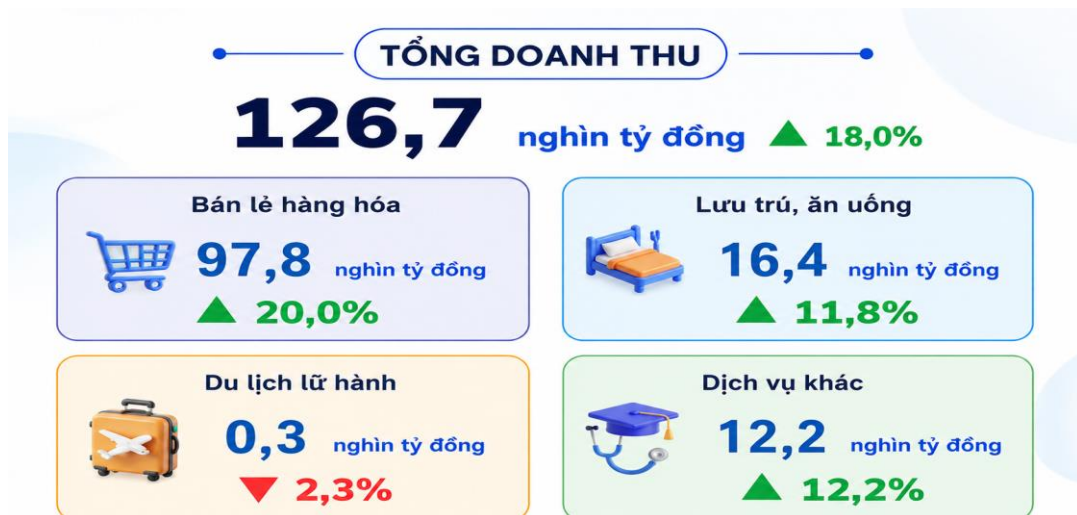
8. Thương mại, dịch vụ

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố Cần Thơ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều khó khăn, thành phố đã triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và phát triển thị trường. Nhờ đó, sức mua của thị trường tiếp tục được cải thiện, hoạt động lưu trú, ăn uống và các dịch vụ phục vụ đời sống duy trì tăng trưởng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 126,7 nghìn tỷ đồng, tăng 18,0% so với cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 97,8 nghìn tỷ đồng, tăng 20,0%; dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 16,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,8%; dịch vụ khác đạt 12,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,2%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 6/2026 ước đạt 22,2 nghìn tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 23,6% so với cùng kỳ năm trước. Quý II/2026, ước đạt 65,8 nghìn tỷ đồng, tăng 8,2% so với quý trước và tăng 22,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 126,7 nghìn tỷ đồng, tăng 18,0% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 97,8 nghìn tỷ đồng, tăng 20,0% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 16,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,8%; du lịch lữ hành ước đạt 0,3 nghìn tỷ đồng, giảm 2,3%; dịch vụ khác ước đạt 12,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Hình 9. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2026 (So với cùng kỳ)



Bán lẻ hàng hóa: Tháng 6/2026, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 17,2 nghìn tỷ đồng, tăng 2,1% so tháng trước và tăng 25,9% so với cùng kỳ. Quý II/2026 ước đạt 50,9 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với quý I/2026 và tăng 24,3% so với quý cùng kỳ. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 97,8 nghìn tỷ đồng, tăng 20,0% so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường bán lẻ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, chủ yếu nhờ nhóm hàng thiết yếu và năng lượng. Doanh thu nhóm lương thực, thực phẩm tăng 30,1% nhờ các chương trình kích cầu, khuyến mại được triển khai hiệu quả. Doanh thu xăng dầu tăng 35,1%, một phần do tác động từ việc chuyển đổi sang sử dụng xăng E10. Nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện tăng đã góp phần đưa doanh thu nhóm phương tiện đi lại và phụ tùng tăng 22,7%. Bên cạnh đó, doanh thu nhóm đá quý, kim loại quý tăng 19,8% do nhu cầu tích trữ tài sản trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Kết quả trên cho thấy sức mua trên thị trường nội địa tiếp tục được cải thiện, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của thành phố trong 6 tháng đầu năm 2026.

So với quý I/2026, doanh thu bán lẻ hàng hóa quý II/2026 tăng ở 8/12 nhóm ngành. Trong đó, nhóm xăng dầu các loại tăng cao nhất với 52,1%; vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 23,6%; sửa chữa xe có động cơ tăng 11,2%; lương thực, thực phẩm tăng 7,9%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 6,5%; hàng hóa khác tăng 3,4%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 3,2%; may mặc tăng 2,0%.

Ở chiều ngược lại, có 3 nhóm ngành giảm gồm: đá quý, kim loại quý và sản phẩm giảm 29,8%; phương tiện đi lại giảm 9,5%; nhiên liệu khác giảm 2,1%. Nhóm ô tô các loại cơ bản ổn định, ít biến động so với quý trước.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu bán lẻ hàng hóa giảm ở 4 nhóm ngành so với cùng kỳ năm trước, gồm: đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình giảm 30,5%; ô tô các loại giảm 17,9%; phương tiện đi lại giảm 11,7%; hàng hóa khác giảm 6,0%.

Ngược lại, 7 nhóm ngành ghi nhận mức tăng trưởng dương. Trong đó, xăng dầu các loại tăng cao nhất với 35,1% do giá bán tăng từ cuối quý I/2026; lương thực, thực phẩm tăng 30,1% nhờ nhu cầu tiêu dùng ổn định và các chương trình khuyến mại được triển khai thường xuyên tại các siêu thị, trung tâm thương mại; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy tăng 22,7%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 19,8% do giá vàng biến động mạnh; hàng may mặc tăng 10,6%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 2,6%; nhiên liệu khác tăng 0,2%.

Nhìn chung, tăng trưởng doanh thu bán lẻ trong 6 tháng đầu năm tập trung chủ yếu ở các nhóm hàng thiết yếu, năng lượng và dịch vụ sửa chữa, trong khi các nhóm hàng có giá trị lớn như ô tô, phương tiện đi lại và đồ dùng gia đình tiếp tục chịu tác động từ xu hướng thắt chặt chi tiêu của người dân.

Lưu trú, ăn uống: Tháng 6/2026, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 2,9 nghìn tỷ đồng, tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 20,1% so với cùng kỳ năm trước. Quý II/2026 ước đạt 8,2 nghìn tỷ đồng, tăng 0,6% so với quý I/2026 và tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu

năm 2026, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 16,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 1,0 nghìn tỷ đồng, tăng 23,9%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 15,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả trên chủ yếu nhờ nhu cầu ăn uống, du lịch và vui chơi giải trí tăng cao trong dịp hè, góp phần gia tăng lượng khách tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, ăn uống. Đồng thời, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, sản phẩm dịch vụ đa dạng hơn, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và du khách, qua đó tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng của ngành.

Du lịch lữ hành: Do trùng với thời điểm bắt đầu kỳ nghỉ hè nên nhu cầu du lịch của người dân tăng cao, góp phần thúc đẩy doanh thu du lịch lữ hành trong tháng. Doanh thu du lịch lữ hành tháng 6/2026 ước đạt 0,06 nghìn tỷ đồng, tăng 14,8% so với tháng trước và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Quý II/2026 ước đạt 0,16 nghìn tỷ đồng, tăng 0,4% so với quý I/2026 nhưng giảm 16,0% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 0,3 nghìn tỷ đồng, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù nhu cầu du lịch tiếp tục duy trì ở mức khá, hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành vẫn chịu tác động từ xu hướng khách hàng tự đặt dịch vụ trực tuyến và tự tổ chức chuyến đi, làm giảm nhu cầu sử dụng tour trọn gói. Để thích ứng với thị trường, nhiều doanh nghiệp đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển các sản phẩm du lịch theo hướng cá nhân hóa và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Bên cạnh đó, Tuần lễ Văn hóa - Du lịch thành phố Cần Thơ năm 2026 với chủ đề “Tây Đô - Rực rỡ sắc hè”, diễn ra từ ngày 18 đến ngày 21/6/2026 tại Bến Ninh Kiều, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương, tăng cường liên kết phát triển văn hóa và du lịch, đồng thời tạo động lực thúc đẩy hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố.

Dịch vụ khác: Doanh thu dịch vụ khác tháng 6/2026 ước đạt 2,1 nghìn tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Quý II/2026 ước đạt 6,6 nghìn tỷ đồng, tăng 16,8% so với quý I/2026 và tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu dịch vụ khác ước đạt 12,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động dịch vụ trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, trong đó một số ngành ghi nhận mức tăng khá. Dịch vụ y tế tăng 44,1% do nhu cầu khám, chữa bệnh gia tăng trong thời điểm chuyển mùa và tác động từ việc điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định. Dịch vụ khác phục vụ cá nhân tăng 32,8%; hoạt động vui chơi, giải trí tăng 10,9%, đạt khoảng 7,4 nghìn tỷ đồng nhờ các hoạt động văn hóa, lễ hội và du lịch diễn ra sôi động. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 2,8% nhờ tiến độ bàn giao của một số dự án.

Ở chiều ngược lại, dịch vụ giáo dục và đào tạo giảm 20,0% do số lượng học viên giảm và thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí; dịch vụ hành chính và hỗ trợ giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, tăng trưởng của nhóm dịch vụ khác trong 6 tháng đầu năm chủ yếu được thúc đẩy bởi các ngành y tế, vui chơi giải trí và dịch vụ cá nhân, góp phần duy trì đà tăng trưởng của khu vực dịch vụ trên địa bàn thành phố.

b) Vận tải và bưu chính chuyển phát

Hoạt động vận tải, kho bãi và bưu chính, chuyển phát trên địa bàn thành phố trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục tăng trưởng khá, góp phần bảo đảm lưu thông hàng hóa và phục vụ nhu cầu đi lại của người dân. Tổng doanh thu toàn ngành ước đạt 7,6 nghìn tỷ đồng, tăng 22,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách tăng 31,9%; vận tải hàng hóa tăng 13,6%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 21,3%; bưu chính, chuyển phát tăng 99,7%. Kết quả này chủ yếu nhờ nhu cầu đi lại, du lịch trong dịp hè gia tăng, hoạt động vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh và thu hoạch nông sản diễn ra sôi động, cùng với sự phát triển mạnh của thương mại điện tử và dịch vụ giao nhận hàng hóa.

Tháng 6/2026, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước đạt 1,4 nghìn tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 32,4% so với cùng kỳ năm trước. Quý II/2026 ước đạt 4,0 nghìn tỷ đồng, tăng 13,8% so với quý trước và tăng 27,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu toàn ngành ước đạt 7,6 nghìn tỷ đồng, tăng 22,2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 2,8 nghìn tỷ đồng, tăng 31,9% so với cùng kỳ năm trước; vận tải hàng hóa đạt 3,8 nghìn tỷ đồng, tăng 13,6%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 0,8 nghìn tỷ đồng, tăng 21,3%; bưu chính, chuyển phát đạt 0,2 nghìn tỷ đồng, tăng 99,7%. Mức tăng cao của lĩnh vực bưu chính, chuyển phát phản ánh sự phát triển mạnh của thương mại điện tử và nhu cầu giao nhận hàng hóa ngày càng gia tăng trên địa bàn.

Hình 10. Doanh thu hoạt động vận tải và bưu chính chuyển phát 6 tháng đầu năm 2026 (So với cùng kỳ)



Vận tải hành khách: Số lượt hành khách vận chuyển trong tháng 6/2026 ước đạt 8.448,6 nghìn hành khách, tăng 4,1% so với tháng trước và tăng 26,1% so với cùng kỳ. Quý II/2026, ước đạt 24.714,3 nghìn lượt hành khách, giảm 3,1% so với quý I/2026 và tăng 20,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 50.223,2 nghìn hành khách, tăng 24,6% so với cùng kỳ.

Số lượt hành khách luân chuyển tháng 6/2026 ước đạt 439.618,9 nghìn hành khách.km, tăng 2,5% so tháng trước, tăng 32,0% so với cùng kỳ. Quý II/2026, ước đạt 1.259.381,8 nghìn lượt hành khách.km, tăng 6,0% so quý trước và tăng 28,8% so cùng kỳ. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 2.447.054,8 nghìn hành khách.km, tăng 26,5% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Khối lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng 6/2026, ước đạt 2.688,1 nghìn tấn, tăng so với tháng trước 2,9% và tăng so với cùng kỳ 19,5%. Quý II/2026, ước đạt 8.215,6 nghìn tấn, tăng 14,8% so với quý trước và tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 15.373,7 nghìn tấn, tăng 6,0% so với cùng kỳ.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển tháng 6/2026 ước đạt 498.327,1 nghìn tấn.km, tăng 2,9% so tháng trước và tăng 20,6% so với cùng kỳ. Quý II/2026, ước đạt 1.528.087,3 nghìn tấn.km, tăng 17,1% so với quý trước và tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 2.833.307,5 nghìn tấn.km, tăng 6,0% so với cùng kỳ.

Kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải: Doanh thu tháng 6/2026 ước đạt gần 0,2 nghìn tỷ đồng, giảm 5,1% so với tháng trước và tăng 48,9% so với cùng kỳ năm 2025. Quý II/2026, ước đạt 0,4 nghìn tỷ đồng, tăng 33,7% so với quý I/2026 và tăng 33,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu ước đạt 0,8 nghìn tỷ đồng, tăng 21,3% so với cùng kỳ.

Bưu chính, chuyển phát: Doanh thu tháng 6/2026 ước đạt 0,04 nghìn tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 137,2% so cùng kỳ năm 2025. Quý II/2026, ước đạt 0,1 nghìn tỷ đồng, tăng 24,3% so với quý I/2026 và tăng 110,0% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 0,2 nghìn tỷ đồng, tăng 99,7% so cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực. Nhu cầu đi lại, du lịch trong dịp hè, hoạt động vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng và thu hoạch nông sản là những yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng của ngành. Tuy nhiên, biến động giá nhiên liệu, chi phí logistics và tình hình kinh tế trong nước, quốc tế vẫn là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động vận tải trong thời gian tới.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Lao động, việc làm

Trong Quý II năm 2026, Cần Thơ dự tính số lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm là 1.957.930 người, tăng khoảng 1,45% (tương đương 27.998 người) so với quý I năm 2026.

Trong quý II năm 2026, thành phố Cần Thơ giải quyết việc làm cho 28.284 lao động (lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 là 54.656 lao động). Thực hiện tư vấn việc làm, chính sách việc làm và học nghề cho 78.327 lượt người, giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho 9.491 lượt người, cung ứng lao động trong nước cho 1.006 lượt người thông qua nhiều hình thức trực tiếp và trực tuyến và

có 1.133 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các thị trường Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Nga,... Tăng cường thu thập, cập nhật dữ liệu thị trường lao động phục vụ kết nối cung - cầu lao động.

2. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng; đã chi trả trợ cấp thường xuyên cho 17.037 lượt người với tổng kinh phí trên 47,4 tỷ đồng, tiếp nhận và giải quyết 1.480 hồ sơ, đạt 100% trước hạn. Tham mưu đề nghị cấp mới 04 Bằng Tổ quốc ghi công, cấp lại 21 Bằng Tổ quốc ghi công; thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở, miễn giảm tiền sử dụng đất và kiện toàn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Ban hành 56 quyết định hỗ trợ phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình cho 218 người có công với kinh phí 674,6 triệu đồng; tổ chức các hoạt động tri ân, viếng nghĩa trang liệt sĩ và thăm hỏi người có công nhân các dịp lễ, tết. Tặng 200 phần quà cho người có công và thân nhân liệt sĩ; khảo sát 10 căn và khởi công xây dựng 05 căn nhà tình nghĩa.

Đồng thời, tăng cường thực hiện chính sách ưu đãi người có công, quản lý công trình ghi công liệt sĩ, rà soát đối tượng hỗ trợ nhà ở và phối hợp xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Đã lấy mẫu tại 180 mộ liệt sĩ, thu được 146 mẫu hài cốt phục vụ công tác giám định ADN, xác định danh tính liệt sĩ.

3. Giáo dục và đào tạo¹

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước và địa phương; tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đồng thời, tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học; tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh và an toàn trên không gian mạng. Sở triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2026 và Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai năm 2026.

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo, tổ chức và phối hợp tổ chức hiệu quả các kỳ thi, hội thi, hội nghị, hội thảo chuyên môn, bảo đảm đúng kế hoạch và chất lượng đề ra. Tham dự và đoạt giải tại các cuộc thi cấp toàn quốc: Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2025 - 2026 đoạt 95 giải; Hội thi An toàn giao thông cấp TH, THCS và THPT đoạt 77 giải; Hội thao GDQP&AN học sinh THPT toàn quốc lần thứ IV năm 2026 đoạt giải Khuyến khích toàn đoàn và 13 giải cá nhân, đồng đội; Hội thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia đoạt 07 giải; Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VIII đoạt 01 giải Ba toàn quốc. Đồng thời, Sở tham mưu UBND thành phố tổ chức thành công Kỳ

¹ Theo Báo cáo số 342/BC-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 17/5/2026 về Tình hình giáo dục và đào tạo 6 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.

thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với 34.228 thí sinh đăng ký dự thi, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; công tác hỗ trợ thí sinh được triển khai hiệu quả với kinh phí xã hội hóa ước trên 2,6 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Sở tổ chức thành công nhiều hội thi, kỳ thi cấp thành phố và các hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên môn phục vụ công tác quản lý, dạy học và tổ chức các kỳ thi năm 2026.

Giáo dục mầm non tiếp tục được quan tâm chỉ đạo toàn diện, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 tại 59 cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố. Công tác chuyên môn được triển khai hiệu quả thông qua tổ chức các cụm chuyên đề, hội nghị, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên; tăng cường hỗ trợ thực hiện giáo dục STEAM, giáo dục hòa nhập và kỹ năng tình cảm xã hội cho trẻ. Đồng thời, ngành chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tăng cường phòng, chống dịch bệnh, chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non năm học 2026 - 2027 và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hè năm 2026.

Theo dõi, chỉ đạo công tác ôn tập, chuẩn bị các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027; tổ chức khảo sát, kiểm tra chuyên môn, triển khai các chương trình giáo dục hòa nhập, tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh và hỗ trợ hoạt động trải nghiệm, đọc sách trong trường học. Công tác giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được quan tâm với 81 cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang hoạt động; trong 6 tháng đầu năm tuyển mới 9.892 người, gồm 689 người trình độ cao đẳng, 214 người trình độ trung cấp và 8.989 người trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng. Đồng thời, có 8.764 học sinh, sinh viên tốt nghiệp, trong đó trình độ cao đẳng 2.751 người, trung cấp 253 người và sơ cấp, dưới 3 tháng 5.760 người.

Trong 6 tháng đầu năm, đã kiểm tra và công nhận 08 trường đạt chuẩn (01 mầm non, 04 tiểu học, 03 THPT), đạt 17,0% Kế hoạch năm 2026. Tính đến ngày 15 tháng 6 năm 2026, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia còn thời hạn 05 năm là 752/1.141 trường, tỷ lệ 65,9%. Trong đó, mầm non 264/329 trường, tỷ lệ 80,2%; tiểu học: 287/483 trường, tỷ lệ 59,4%; THCS: 152/238 trường, tỷ lệ: 63,9%; THPT: 48/91 trường; tỷ lệ: 52,7%.

4. Y tế²

Tình hình dịch bệnh: Tính từ ngày 15/5/2026 đến ngày 14/6/2026, thành phố Cần Thơ ghi nhận 379 trường hợp mắc sốt xuất huyết, tăng 201 trường hợp so với cùng kỳ, không ghi nhận trường hợp tử vong, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận 3.163 trường hợp mắc; tay chân miệng ghi nhận 685 trường hợp mắc, tăng 301 trường hợp so với cùng kỳ, không có tử vong, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận 2.660 trường hợp mắc, 01 trường hợp tử vong; sởi ghi nhận 02 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, lũy tích ghi nhận 43 trường hợp sốt phát ban nghi sởi.

² Theo Báo cáo số 409/BC-SYT ngày 19/6/2026 của Sở Y tế về Công tác y tế tháng 6 năm 2025 (từ ngày 15/5/2026 đến ngày 14/6/2026).

Hình 11. Tình hình dịch bệnh tháng 6 năm 2026 (So với cùng kỳ)

Công tác y tế dự phòng khác: Công tác y tế dự phòng tiếp tục được triển khai hiệu quả, các cơ sở y tế tăng cường giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các ổ dịch bệnh truyền nhiễm, không để lây lan trong cộng đồng. Triển khai các hoạt động bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh mùa mưa lũ; tăng cường phòng, chống sốt xuất huyết và duy trì công tác kiểm dịch y tế tại Cảng Hàng không quốc tế Cần Thơ và các cảng đường thủy theo quy định. Công tác tiêm chủng thường xuyên tiếp tục được duy trì tại các cơ sở tiêm chủng cố định trên địa bàn. Bên cạnh đó, các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm, chăm sóc dinh dưỡng, bổ sung vitamin A và truyền thông giáo dục sức khỏe được triển khai thường xuyên.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Trong tháng, có 30 trường hợp nhiễm HIV phát hiện mới (lũy tích từ đầu năm ghi nhận 246 trường hợp), 07 trường hợp tử vong liên quan đến HIV/AIDS. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn thành phố có 11.307 người nhiễm HIV đang còn sống và 5.218 trường hợp tử vong do HIV/AIDS được ghi nhận từ trước đến nay. Toàn thành phố hiện có 08 cơ sở điều trị Methadone, 20 cơ sở điều trị ARV và 17 cơ sở điều trị PrEP. Trong tháng, thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV cho 5.400 đối tượng nguy cơ cao, trong đó có 78 trường hợp có kết quả dương tính (kết nối điều trị ARV được 42 trường hợp); duy trì hiệu quả hoạt động điều trị Methadone, ARV và dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP).

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố; tham mưu Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm triển khai các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2026. Đồng thời, tổ chức kiểm tra liên ngành, giám sát an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện quan trọng trên địa bàn. Trong tháng, trên địa bàn thành phố không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm.

5. Văn hóa, thể dục, thể thao³

Lĩnh vực văn hóa: Tham mưu Đảng ủy UBND thành phố trình Thành ủy ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 14/4/2026 về xây dựng và phát huy giá

³ Theo báo cáo số 323/BC-SVHTTDL ngày 17/6/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

trị, chuẩn mực con người Cần Thơ trong thời kỳ mới và Đề án số 03/ĐA-TU ngày 29/4/2026 về phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng thương hiệu văn hóa Cần Thơ trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, tham mưu UBND thành phố ban hành các kế hoạch, quyết định triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển văn hóa; triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Kế hoạch xây dựng người Cần Thơ “Trí tuệ - Năng động - Nhân ái - Hào hiệp - Thanh lịch” năm 2026. Thực hiện Chương trình “Chuyện Văn hóa” và tham gia góp ý, hoàn thiện các dự thảo chương trình, đề án, kế hoạch phát triển văn hóa theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

Công tác thư viện: Tổ chức Hội Báo Xuân và Cuộc thi Ấn phẩm Xuân Bính Ngọ năm 2026 thành phố Cần Thơ; Công viên Sách Xuân Bính Ngọ 2026; Hội Sách thành phố Cần Thơ lần thứ V năm 2026 và phát động Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc năm 2026. Tổ chức nhiều hoạt động trưng bày, triển lãm sách phục vụ các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của đất nước và thành phố như kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam, kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và các sự kiện văn hóa, lịch sử khác. Đồng thời, triển khai các nhiệm vụ phát triển hệ thống thư viện, văn hóa đọc và học tập suốt đời; tăng cường phục vụ bạn đọc, luân chuyển sách đến các đơn vị, trường học và phục vụ xe thư viện lưu động trên địa bàn thành phố.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Tham mưu tổ chức Lễ dâng hương Giỗ Tổ Hùng Vương và các hoạt động hướng về Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương trên địa bàn thành phố; tổ chức Chương trình Sắc Xuân miệt vườn năm 2026 tại Bảo tàng thành phố Cần Thơ và phối hợp tổ chức Hội nghị “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer”. Đồng thời, tham mưu triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; thực hiện kiểm kê di sản tư liệu, biên soạn sách di sản văn hóa phi vật thể thành phố và khảo sát các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn. Công tác bảo tồn, tu bổ di tích tiếp tục được quan tâm thông qua việc hoàn thiện hồ sơ bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích và thực hiện các chính sách hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Bảo tàng thành phố, Đền thờ Vua Hùng và các di tích trực thuộc đã phục vụ 214.396 lượt khách tham quan; đồng thời tổ chức nhiều hoạt động trưng bày, triển lãm, giáo dục truyền thống và di sản văn hóa trong học đường, góp phần quảng bá giá trị lịch sử, văn hóa và nâng cao nhận thức cộng đồng trong công tác bảo tồn di sản.

Hoạt động nghệ thuật (liên hoan, hội thi, hội diễn): Tham mưu tổ chức thành công Chương trình nghệ thuật Countdown Chào năm mới 2026, chương trình nghệ thuật Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Bính Ngọ 2026 và các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tổ chức các chương trình nghệ thuật phục vụ Lễ hội Bánh Dân gian Nam Bộ lần thứ XIII năm 2026, kỷ

niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Ngày Quốc tế Lao động 01/5 và 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; duy trì các chương trình nghệ thuật định kỳ tại Bến Ninh Kiều, Công viên Xà No, Chợ nổi Cái Răng và Đền Hùng. Tham gia các liên hoan, hội thi cấp khu vực và toàn quốc đạt nhiều thành tích cao; tổ chức thành công Liên hoan “Ca nhạc, Ca cổ, Tiểu phẩm Xuân” và Liên hoan Đàn, hát dân ca Nam Bộ thành phố Cần Thơ năm 2026. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc tiếp tục được đẩy mạnh; đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và văn học.

Thể dục, thể thao quần chúng: Tiếp tục duy trì và phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng trên địa bàn thành phố với 1,4 triệu người tập luyện thường xuyên, 242.187 hộ gia đình thể thao và 3.560 câu lạc bộ thể dục, thể thao. Tổ chức 09 giải thể thao cấp thành phố với hơn 14.427 vận động viên tham dự; tổ chức Ngày chạy Olympic - Vì sức khỏe toàn dân - Vì An ninh Tổ quốc năm 2026. Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2026. Cử đoàn vận động viên tham dự Giải Vô địch quốc gia môn Điền kinh người khuyết tật năm 2026, đạt 05 huy chương bạc và 01 huy chương đồng. Đồng thời, tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị Đại hội Thể dục thể thao thành phố Cần Thơ lần thứ X năm 2026 và kiện toàn, phát triển hoạt động các hội, liên đoàn thể thao trên địa bàn

Thể thao thành tích cao: Tính đến tháng 6/2026, số môn thể thao cấp quốc gia đạt 20 môn, đạt 100% kế hoạch năm; có 154 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia và 343 học sinh năng khiếu chính thức. Cử 14 trưởng đoàn, 138 huấn luyện viên và 763 vận động viên tham dự 46 giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế, đạt 409 huy chương gồm 113 huy chương vàng, 124 huy chương bạc và 172 huy chương đồng. Đồng thời, đăng cai tổ chức thành công 04 giải thể thao quốc gia, tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện vận động viên và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển thể thao thành tích cao theo quy định.

6. Chính sách lao động - xã hội

Tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản về tiền lương, thù lao doanh nghiệp có vốn nhà nước, tuyển chọn hòa giải viên lao động và phát triển quan hệ lao động đến năm 2030; triển khai các quy định mới về lương hưu, trợ cấp BHXH và xây dựng kế hoạch tuyên truyền BHXH giai đoạn 2026 - 2030. Đồng thời, phối hợp xử lý tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN; tham mưu sơ kết Nghị quyết số 28-NQ/TW, tổng kết Luật BHXH năm 2024 và giải quyết các phản ánh, kiến nghị liên quan đến BHXH, tranh chấp lao động.

Tiếp nhận 8.271 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp; ban hành 6.012 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng kinh phí 131,1 tỷ đồng và 555 quyết định hỗ trợ học nghề với kinh phí 2,4 tỷ đồng. Có 6.246/6.251 người hưởng trợ cấp thất nghiệp nhận tiền qua tài khoản ngân hàng, đạt 99,9%. Ban hành 84 quyết định thu hồi tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp sai quy định với số

tiền 450,3 triệu đồng; đã thu hồi 49 trường hợp với số tiền 295,5 triệu đồng. Lũy kế còn 635 trường hợp chưa thu hồi, với số tiền 3,4 tỷ đồng.

7. Tình hình tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông thành phố Cần Thơ (từ ngày 15/5/2026 đến ngày 14/6/2026) đã xảy ra 28 vụ tai nạn giao thông, làm chết 23 người và 11 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước giảm 25 vụ (giảm 47,2%); số người chết giảm 15 người (giảm 39,5%); số người bị thương giảm 21 người (giảm 65,6%). Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã xảy ra 201 vụ tai nạn giao thông, làm chết 172 người và 75 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giao thông giảm 148 vụ (giảm 42,4%), số người chết giảm 23 người (giảm 11,8%), số người bị thương giảm 172 người (giảm 69,6%).

Từ ngày 15/5/2026 đến ngày 14/6/2026, theo số liệu tổng hợp từ Công an thành phố Cần Thơ, trên địa bàn thành phố xảy ra 02 vụ cháy, nổ, tương đương so với cùng kỳ, có 01 người bị thương, không có người chết, thiệt hại về tài sản khoảng 105 triệu đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 xảy ra 18 vụ cháy, tăng 8 vụ so với cùng kỳ, có 02 người bị thương, không có người chết, thiệt hại về tài sản khoảng 14,0 tỷ đồng.

Bảo vệ môi trường: Trong quý II đã phát hiện 88 vụ vi phạm, so với quý I tăng 82 vụ vi phạm, đã xử phạt với số tiền là 1.990 triệu đồng, (lũy kế 6 tháng năm 2026 đã phát hiện 94 vụ vi phạm môi trường, tăng 66 vụ so với cùng kỳ, đã xử lý được 76 vụ với số tiền xử phạt là 2.715 triệu đồng).

Tình hình thiên tai: Trong 6 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn thành phố Cần Thơ xảy ra 71 vụ thiên tai (gồm có 07 vụ mưa dông lốc xoáy và 64 vụ sạt lở bờ sông), tăng 21 vụ so với cùng kỳ, làm sập 03 căn nhà, hư hỏng 32 căn nhà và bờ sông bị sạt lở với chiều dài 1.663 mét, ước giá trị thiệt hại 7.686 triệu đồng (đã được hỗ trợ khắc phục với số tiền là 1.783 triệu đồng).

Hình 12. Tình hình tai nạn giao thông và cháy nổ tháng 6 năm 2026

(So với cùng kỳ)



Khái quát lại, tình hình kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực mặc dù bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức. Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, sản

lượng thủy sản tăng khá; công nghiệp, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo, tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng; hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch và xuất khẩu duy trì đà khởi sắc, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được bảo đảm. Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn đối mặt với một số khó khăn, như giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào còn biến động; thị trường tiêu thụ một số sản phẩm chưa thật sự ổn định; hoạt động của một số ngành, lĩnh vực, nhất là khai khoáng, còn gặp nhiều thách thức, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng chung. Trong thời gian tới, thành phố cần tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, khai thác hiệu quả các dự địa tăng trưởng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình kinh tế thế giới và trong nước; chủ động phân tích, dự báo những yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế, lạm phát và thị trường, làm cơ sở tham mưu, đề xuất các giải pháp điều hành phù hợp.

Thứ hai, tiếp tục thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp, nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

Thứ ba, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản; đẩy mạnh liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ, nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực.

Thứ tư, theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, bảo đảm cân đối cung - cầu các mặt hàng thiết yếu; triển khai hiệu quả các giải pháp bình ổn thị trường, góp phần kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng và giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Thứ năm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; tập trung hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm, phát huy hiệu quả đầu tư, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hoàn thiện kết cấu hạ tầng.

Thứ sáu, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư; phát triển mạnh các ngành thương mại, dịch vụ, logistics, du lịch và chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Thứ bảy, thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, tạo việc làm, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ

vững trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ban THĐN, Cục Thống kê;
- Thành ủy, UBND TP Cần Thơ;
- Thống kê các tỉnh Miền Tây và các TP trực thuộc TW;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TP Cần Thơ;
- Cơ quan Thông tấn, báo chí;
- Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ;
- Lãnh đạo TKT;
- Các đơn vị thuộc Thống kê TP Cần Thơ;
- Phần mềm quản lý tài liệu;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Lê Đăng Thanh Phong